

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH AN GIANG

Bản án số: **15/2021/HNGĐ-PT**

Ngày 15 - 6 - 2021

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con
khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán:

Ông Cao Minh Lễ

Ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Mỹ Duyên

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 25/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 52/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1973 (Có mặt);

Nơi cư trú: Số 194, tổ 08, ấp LĐ, xã LK, huyện CM, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1975 (Có mặt);

Nơi cư trú: Số 194, tổ 08, ấp LĐ, xã LK, huyện CM, tỉnh AG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Phước Hưng là Luật sư của Công ty luật TNHH MTV Phước Hưng thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Bà Trần Ngọc H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Trần Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Ngọc H có quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 1995, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 156 ngày 13/9/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại ấp LĐ, xã LK, huyện CM, tỉnh AG được khoảng 25 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bà H thường cờ bạc, gây nợ nần, ông đã nhiều lần khuyên lơn nhưng bà H không sửa đổi. Thời gian qua Tòa án có tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng không hàn gắn được hạnh phúc. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Trường G, sinh ngày 08/10/1998 (Đã trưởng thành) và Trần Hoàng Th, sinh ngày 06/9/2003, hiện nay đang sống chung với ông T. Sau khi ly hôn, ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Hoàng Th, không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Trần Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà không đồng ý ly hôn với ông Trần Văn T, vì hiện nay bà còn thương chồng nên yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Trường G, sinh ngày 08/10/1998 (Đã trưởng thành) và Trần Hoàng Th, sinh ngày 06/9/2003, hiện nay đang sống chung với ông T. Trường hợp Tòa án cho vợ chồng ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Hoàng Th, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng. Căn cứ bà H yêu cầu cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng vì ông T nuôi vịt đẻ thu nhập 4.000.000 đồng/đêm đến 5.000.000 đồng/đêm. Tiền chi tiêu hàng tháng của con từ 2.000.000 đồng/tháng đến 3.000.000 đồng/tháng gồm: Tiền học phí 700.000 đồng/tháng đến 800.000 đồng/tháng; số còn lại là tiền sinh hoạt phí hằng ngày. Đối với số tiền 7.000.000 đồng còn lại bà H sử dụng để mua bảo hiểm cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T được ly hôn bà Trần Ngọc H.

Về con chung: Ông Trần Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Hoàng Th, sinh ngày 06/9/2003, hiện đang sống chung với ông Trần Văn T.

Bà Trần Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Văn T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Trần Ngọc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0009019 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 01 năm 2021 bà Trần Ngọc H nộp Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hôn nhân và gia đình số: 25/2021/HNGĐ-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Ngọc H, cho ông T được đoàn tụ với bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Ngọc H, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, bà H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Ngọc H kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà H theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Trần Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn là bà Trần Ngọc H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án hôn nhân và gia đình số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới. Về kháng cáo của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H kết hôn vào năm 1995, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 156 ngày 13/9/2004 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng ông T và bà H phát sinh mâu thuẫn, ông T xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp các quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, ông T cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 25 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bà H thường xuyên cờ bạc và gây nợ nần, ông đã nhiều lần khuyên lơn nhưng bà H không sửa đổi, hiện nay tình cảm của vợ chồng không còn nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà H. Còn bà H trình bày trước đây bà có cờ bạc nhưng hiện nay không còn cờ bạc nữa, bà còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ.

Xét thấy, hôn nhân giữa ông T và bà H mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Bà H kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông T và bà H có 02 con chung tên Trần Trường G, ngày 08/10/1998 hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động và Trần Hoàng Th, sinh ngày 06/9/2003. Xét thấy, hiện nay ông T đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th, thời gian ly thân cháu Th được ông T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần và cháu Th cũng có nguyện vọng được sống chung với ông T. Ông T có nghề nghiệp và thu nhập ổn định để nuôi dưỡng con chung nên cấp sơ thẩm giao cháu Th cho ông T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, ông T không yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên cấp sơ thẩm không xem xét là có cơ sở.

Ông T phải tạo điều kiện cho bà H được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, việc nuôi con không cố định.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cấp sơ thẩm không xem xét là có cơ sở, nếu sau này có tranh chấp sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ, việc khác.

Các phần khác của bản án các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới như đã nhận định trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014
- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Ngọc H. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T được ly hôn với bà Trần Ngọc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 156 ngày 13/9/2004 của Ủy ban nhân dân xã Long Kiên, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn hiệu lực pháp luật kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về quan hệ con chung: Ông Trần Văn T và bà Trần Ngọc H có 02 con chung tên Trần Trường G, ngày 08/10/1998 (Đã trưởng thành) và Trần Hoàng Th, sinh ngày 06/9/2003.

Ông Trần Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Hoàng Th, sinh ngày 06/9/2003.

Bà Trần Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do ông Trần Văn T không có yêu cầu.

Ông Trần Văn T phải tạo điều kiện cho bà Trần Ngọc H được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, việc nuôi con không cố định.

5. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn T và bà Trần Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí:

6.1 Ông Trần Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu số 0009019 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

6.2 Bà Trần Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009423 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND H.Chợ Mới;
- THA DS H.Chợ Mới
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà